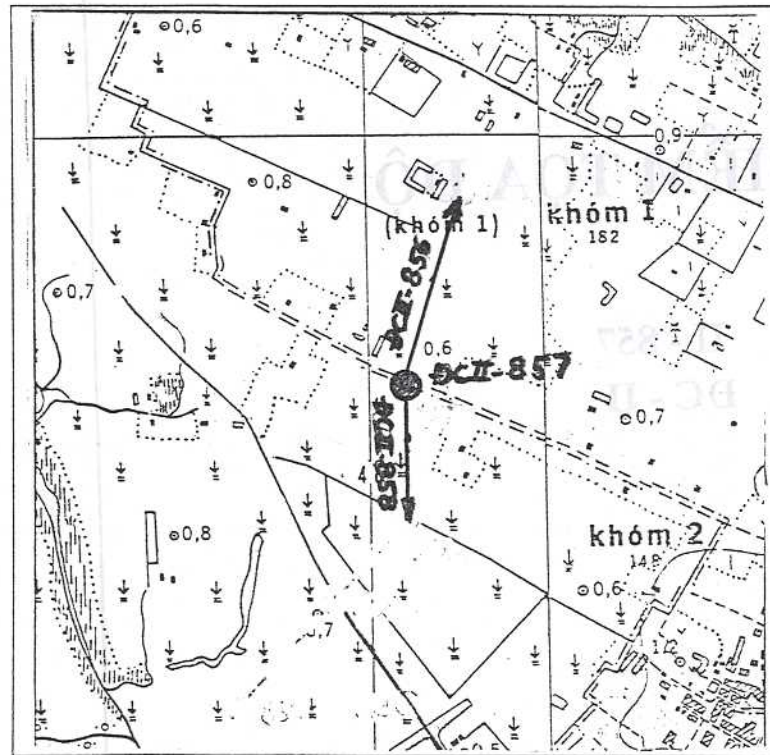


GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : II - 857 Mảnh bản đồ : C - 48 - 81
 Phương pháp đo : Đường chuyền Cấp, hạng : ĐC - II
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1 m Kinh độ : $106^{\circ} 19' 9''$
 Vĩ độ : $9^{\circ} 56' 4''$
 Loại đất : Đất công Chất đất : Thít
 Nơi đặt mốc : Khóm 2 Phường : 1
 Thị xã : Trà Vinh Tỉnh : Trà Vinh
 Nơi ở gần nhất : Khóm 2, phường 1 Khoảng cách tới điểm : 0.3 km
 Người chọn : Đỗ Phi Hạnh Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301-XNLH Trắc địa Bản đồ số 3
 Ngày 15 tháng 11 năm 1995

Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



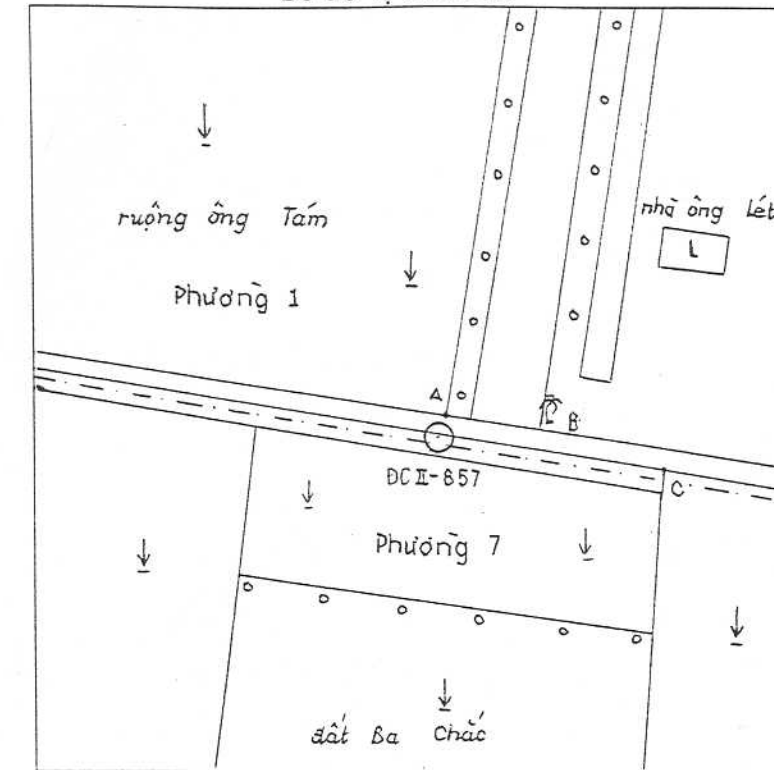
Tỷ lệ : 1/10.000

Số liệu đo mốc (mm)

Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vôi hoặc mặt đất sau khi đắp				

Điểm thông hướng
 (Tên, số hiệu, cấp hạng
 điểm liên quan mà từ mặt
 đất điểm trạm đo thông suốt
 tới điểm liên quan)
 Điểm :
 ĐC II - 858
 ĐC II - 856
 Họ, tên, địa chỉ người
 dẫn đường :
 Ông Ba Chắc
 Phường : 7
 Thị Xã : Trà Vinh
 Tỉnh : Trà Vinh

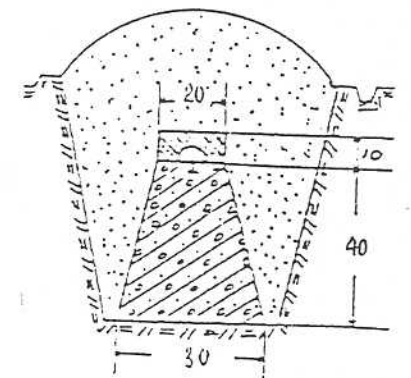
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/1000

Đơn vị chôn mốc :
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :
 Trương Duy Sản
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng
 Ngày 19 tháng 11 năm 1995
 Hình vẽ mặt cắt mốc
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Góc bờ	Hướng Đông Bắc 2.8m
B	Góc cây dừa	Hướng Đông Bắc 14.8 m
C	Góc bờ	Hướng Đông Nam 29.3m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm : Số hiệu :

Điểm này đo nối độ cao bằng : Đo cao lượng giác

Đường đi đến điểm : (Đường ô tô, sắt, thủy, số Km) :

Từ Thị xã Trà Vinh hỏi đường đi khóm 8 ,phường 7 . Đi theo đường đất trong xóm khoảng 2.4 km
 điểm

Cơ quan gia cố mốc, tường vôi, lập ghi chú điểm :

Ngày 26 tháng 12 năm 1995

Người làm ghi chú điểm

Nguyễn Viết Trục

Ngày 05 tháng 1 năm 1996

Người kiểm tra

Đỗ Phi Hạnh

